

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VIỆT NHÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VIỆT NHÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NHAN INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET NHAN INVEST CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0106936141

3. Ngày thành lập: 12/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 73, ngõ 515 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902 093298

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
2.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
3.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
4.	Xuất bản phần mềm	5820
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
6.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
8.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
9.	Sản xuất giống thủy sản	0323
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
11.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
12.	Trồng cây lâu năm khác	0129
13.	Chăn nuôi khác	0149
14.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
15.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
16.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
19.	Hoạt động thú y	7500
20.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
21.	Bán buôn đồ uống	4633

22.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
29.	Quảng cáo	7310
30.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ kinh doanh mẫu vật các loại thực vật, động vật hoang dã theo quy định tại Luật Đầu tư 2014)	4620
32.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
34.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
35.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
36.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
37.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
38.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
39.	Dịch vụ đóng gói	8292
40.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
43.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
44.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
45.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022

46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Phá dỡ	4311
48.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
49.	In ấn	1811
50.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
54.	Hoạt động thể thao khác	9319
55.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
56.	Sao chép bản ghi các loại	1820
57.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
58.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
59.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
60.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
61.	Cơ sở lưu trú khác	5590
62.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
63.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
64.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
65.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
66.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
68.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
69.	Trồng cây hàng năm khác	0119
70.	Chăn nuôi gia cầm	0146
71.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
72.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
73.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
74.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115(Chính)
75.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
76.	Trồng cây ăn quả	0121
77.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
78.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
79.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
80.	Trồng cây lấy sợi	0116
81.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

82.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
83.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
84.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
85.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
86.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
87.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9639
88.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
89.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
90.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
91.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
92.	Cổng thông tin	6312
93.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
94.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
95.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
96.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
97.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
98.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
99.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
100.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
101.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
102.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
103.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
104.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
105.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
106.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
107.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
108.	Bán buôn gạo	4631
109.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
110.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
111.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
112.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

113.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
114.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
115.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
116.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
117.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
118.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
119.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
120.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
121.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
122.	Bán buôn thực phẩm	4632
123.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
124.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
125.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
126.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
127.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
128.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
129.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
130.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
131.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
132.	Chăn nuôi lợn	0145
133.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
134.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
135.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
136.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
137.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

138.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
139.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 3.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ(%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THANH MINH	Số 5K28, ngõ 71, đường Nguyễn An Ninh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.692.000.000	47,00	034175000034	
2	TRINH TUỜNG MINH	Số 63 ngõ 40 Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	72.000.000	2,00	001172001215	
3	LƯƠNG TRI	Số 7, ngõ A7 Tập thể Đại học Hà Nội, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.836.000.000	51,00	012266653	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LƯƠNG TRI

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 11/01/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012266653

Ngày cấp: 23/03/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 7, ngõ A7 Tập thể Đại học Hà Nội, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 73, ngõ 515 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 26/08/2015 đến ngày 08/10/2015

